

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
BÁO CÁO TỔNG HỢP THU CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023**

Hôm nay, ngày 03 tháng 07 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Vũ.

Chúng tôi gồm có:

1. Ông Nguyễn Hữu Tuấn
2. Ông Đào Đắc Thanh
3. Bà Vũ Thị Điệp
4. Bà Nguyễn Thị Tường
5. Ông Đặng Văn Khung

Chức vụ: Chủ tịch

Chức vụ: Phó chủ tịch

Chức vụ: Kế toán

Chức vụ: Thư ký

Chức vụ: Trưởng ban TTND

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách Quý II năm 2023.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 03/07/2023 đến hết ngày 03/08/2023.

Biên bản được lập thành 01 bản lưu tại phòng kế toán.

Người có trách nhiệm niêm yết



Vũ Thị Điệp



CHỦ TỊCH

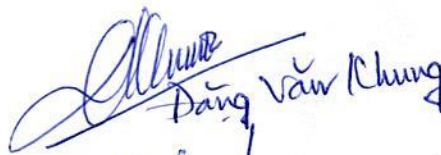
Nguyễn Hữu Tuấn

Thư ký



Nguyễn Thị Tường

Các thành viên



**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
BÁO CÁO TỔNG HỢP THU CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023**

Hôm nay, ngày 03 tháng 08 năm 2023. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Vũ. Chúng tôi gồm có:

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Tuấn | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Đào Đắc Thanh | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Vũ Thị Điệp | Chức vụ: Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Tường | Chức vụ: Thư ký |
| 5. Ông Đặng Văn Khung | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách Quý II năm 2023.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 03/07/2023 đến hết ngày 03/08/2023, xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bản truyền trách trong toàn xã nhất trí với nội dung niêm yết công khai Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách Quý II năm 2023.

Biên bản được lập thành 01 bản lưu tại phòng kế toán.

Người có trách nhiệm niêm yết



Vũ Thị Điệp



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tuấn

Thư ký



Nguyễn Thị Tường

Các thành viên





Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		8.353.563.000	0	10.807.271.849	0	129,37
I	Các khoản thu 100%		147.000.000	0	2.090.763.000	0	1.422,29
	Phí, lệ phí		32.000.000		12.453.000		38,92
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		70.000.000		78.750.000		112,50
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định				1.999.560.000		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		45.000.000				0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		4.660.000.000	0	297.993.129	0	6,39
1	Các khoản thu phân chia		738.000.000	0	92.246.767	0	12,50
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		74.000.000		1.557.767		2,11
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		14.000.000		16.100.000		115,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		650.000.000		74.589.000		11,48
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		3.922.000.000	0	205.746.362	0	5,25
	Thu tiền SD đất		3.750.000.000				0,00
	Thuế giá trị gia tăng		100.000.000		119.154.761		119,15
	Thuế thu nhập cá nhân		72.000.000		86.591.601		120,27
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã				4.180.880.720		
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.546.563.000	0	4.237.635.000	0	119,49
	- Thu bổ sung cân đối		3.546.563.000		2.000.000.000		56,39
	- Thu bổ sung có mục tiêu				2.237.635.000		



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

STT A	NỘI DUNG B	DỰ TOÁN NĂM 2023			THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ 1	XDCB 2	TX 3	TỔNG SỐ 4	XDCB 5	TX 6	TỔNG SỐ 7=4/1	XDCB 8=5/2	TX 10=6/3
	TỔNG CHI	8.353.563.000	3.750.000.000	4.603.563.000	7.961.785.778	5.669.370.020	2.292.415.758	95,31	151,18	49,80
1	Chi giáo dục	3.750.000.000	3.750.000.000		438.750.020	438.750.020		11,70	11,70	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế				3.504.785.000	3.504.785.000				
4	Chi văn hóa, thông tin	41.000.000	0	41.000.000	22.980.000		22.980.000	56,05	0,00	56,05
5	Chi phát thanh, truyền thanh	30.000.000		30.000.000	10.000.000		10.000.000	33,33		33,33
6	Chi thể dục thể thao	26.000.000		26.000.000	1.200.000		1.200.000	4,62		4,62
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.262.101.000		4.262.101.000	3.874.724.958	1.725.835.000	2.148.889.958	90,91		50,42
10	Chi cho công tác xã hội	244.462.000	0	244.462.000	109.345.800	0	109.345.800	44,73		44,73
11	Chi khác									
12	Dự phòng ngân sách									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				0					



Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.353.563.000	10.807.271.849	129,37
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	147.000.000	2.090.763.000	1.422,29
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	4.660.000.000	297.993.129	6,39
3	Thu bổ sung	3.546.563.000	4.237.635.000	119,49
	- Thu bổ sung cân đối	3.546.563.000	2.000.000.000	56,39
	- Thu bổ sung có mục tiêu		2.237.635.000	
4	Thu chuyển nguồn		4.180.880.720	
II	TỔNG SỐ CHI	8.353.563.000	7.961.785.778	95,31
1	Chi đầu tư phát triển	3.750.000.000	5.669.370.020	151,18
2	Chi thường xuyên	4.603.563.000	2.292.415.758	49,80
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã